

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 12 - 2020

V/v: Ly hôn giữa anh H và chị Ng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không

Trong ngày 15/01/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2020/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 /2020/QĐST- HNGĐ ngày 05/01/2021.

1. Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: số nhà 284, đường Đ, phường V, quận Q, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn H, xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Anh H và chị Ng đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là anh Trần Mạnh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2009, đăng ký tại UBND xã TN, sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn cư trú tại Hải Phòng. Chung sống đến ngày 20/8/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, hay nghi ngờ nhau. Sau đó vợ chồng thường xuyên cãi vã không còn tình cảm với nhau nữa. Từ tháng 2/2019, chị Ng và hai con về quê ngoại tại xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình sinh sống. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Ng.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Anh và chị Ng có hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 04/02/2010 và Trần Yến Nh, sinh ngày 15/01/2015. Hiện cả hai con đều đang ở cùng chị Ng. Anh đề nghị giải quyết chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai

con chung, anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, hai con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2020, các đơn gửi Tòa án bị đơn là chị Vũ Thị Ng trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và thời gian phát sinh mâu thuẫn như lời trình bày của anh H. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp, chị và anh H ly thân từ tháng 9/2019 đến nay; Chị xác định có hòa giải chị và anh H cũng không thể đoàn tụ vì hai bên không còn tình cảm vợ chồng, chị đề nghị không hòa giải vụ án; Chị và anh H có hai con chung như lời trình bày của anh H, hiện nay hai con đang ở cùng chị ở TN, TT, Thái Bình, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung; đồng ý anh H cấp dưỡng mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, hai con là 3.000.000 đồng/tháng; Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung. Chị đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân:* Anh H và chị Ng tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung giữa hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, căng thẳng từ tháng 9/2019 dẫn đến việc chị Ng không chung sống với anh H nữa mà chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở TN, TT, Thái Bình làm ăn sinh sống. Chị Ng đồng ý ly hôn anh H và xác định có hòa giải chị và anh H cũng không thể đoàn tụ vì hai bên không còn tình cảm vợ chồng, chị đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh H ly hôn chị Ng.

[2.2]. *Về con chung:* Anh và chị Ng có hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 04/02/2010 và Trần Yến Nh, sinh ngày 15/01/2015. Hiện cả hai con đều đang ở cùng chị Ng. Cả anh H và chị Ng đều đề nghị giải quyết chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, hai con là 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy đề nghị của anh chị phù hợp

với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con nên chấp nhận yêu cầu của anh, chị.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Trần Mạnh H ly hôn chị Vũ Thị Ng;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 04/02/2010 và Trần Yến Nh, sinh ngày 15/01/2015. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, hai con là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 2/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Trần Mạnh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ án phí ly hôn vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0002472 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo:

Anh Trần Mạnh H và chị Vũ Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TN;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

